

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN P
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 70 /2025/HSST
Ngày 18/03/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Bạc Thị Liên

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đỗ Thị Thu Hà
2. Bà Hoàng Thị Thái

- Thư ký phiên toà: Ông Bùi Minh Thắng - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đ.

- Đại diện VKSND Thành Phố Đ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc T - Kiểm sát viên.

Ngày 18/03/2025 tại trụ sở Toà án nhân dân Thành P, tỉnh Đ xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 66/2025/HSST ngày 07/02/2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2025/QĐXX-HS ngày 07/03/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Cà Văn T. Bị cáo không có tên gọi khác:

Sinh năm 1984. Tại tỉnh Sơn La

Nơi ĐKTT và chỗ ở: Bản Cần T, xã C, huyện S, tỉnh S. Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 7/12; Con ông: Cà Văn T; con bà: Lò Thị T; gia đình bị cáo có 04 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Cà Thị P; Bị cáo có 02 con; Tiền sự: Không;

Tiền án: 01: Ngày 25/10/2021 bị TAND huyện Sông M, tỉnh S: xử 15 tháng tù về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" ngày 15/10/2022 chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương bản án này đến nay chưa xóa án tích;

Nhân thân: Ngày 22/03/2017 bị TAND huyện S, tỉnh S xử 06 tháng tù về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" ngày 06/06/2018 chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương bản án này đến nay đã xóa án tích;

Bị cáo bị bắt giữ, tạm giam trong vụ án này ngày 22/09/2024, bị cáo có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 14 giờ ngày 22/9/2024, Cà Văn T thuê xe ôm đến khu vực nhà thi đấu đa năng tỉnh Điện Biên thuộc tổ dân phố 19 phường H, thành phố Đ, gặp và mua của 01 người đàn ông không quen biết được 01 viên Methamphetamine có khối lượng 0,17gam và 01 gói Heroine có khối lượng 0,11

gam, với giá 200.000đ gói ngoài bằng mảnh nilon màu trắng giấu trong điều thuốc lá để trong vỏ bao thuốc lá T màu vàng không có nắp đậy. Hồi 14 giờ 25 phút cùng ngày, khi người lái xe ôm chở T đi đến khu vực tổ 01, phường T, thành phố Điện B, tỉnh Đ thì bị tổ công tác Công an thành phố Đ đang làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ngày 22/9/2024 đã xác định: Các cục bột thể rắn màu trắng đục nghi Heroine thu giữ khi bắt quả tang của Cà Văn T có khối lượng là 0,11 gam (ký hiệu H) gửi toàn bộ giám định. 02 viên nén màu hồng nghi ma túy tổng hợp có khối lượng 0,17gam (ký hiệu M) gửi toàn bộ giám định

Tại bản kết luận giám định số 1517/KL-KTHS ngày 28/9/2024 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ đã kết luận: Vật chứng ký hiệu H có khối lượng 0,11 gam các cục chất bột thể rắn màu trắng đục thu giữ của Cà Văn T gửi giám định là chất ma túy loại Heroine. Hoàn lại đối tượng giám định 0,04gam.

Vật chứng ký hiệu M có khối lượng 0,17 gam các viên nén màu hồng là chất ma túy loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng giám định 0,11gam.

Tại bản cáo trạng số 11/CT-VKSTPĐBP ngày 06/01/2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ đã truy tố bị cáo Cà Văn T về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND thành phố Đ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Cà Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i Khoản 1 Điều 249/BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38/BLHS.

Xử phạt bị cáo từ 20 tháng đến 23 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng Điểm a, c Khoản 1 Điều 47/BLHS năm 2015; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106/BLTTHS năm 2015 về xử lý vật chứng.

Căn cứ Khoản 2 Điều 136/ BLTTHS năm 2015 và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo cũng hoàn toàn nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của VKSND thành phố Đ không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng của bị cáo: Ngoài xin giảm nhẹ hình phạt không có ý kiến gì khác.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hồi 14 giờ 25 phút ngày 22/9/2024 tại khu vực tổ 01, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên Cà Văn T có hành vi cất giấu trái phép trên người 0,17 gam Methamphetamine và 0,11 gam Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân. Nguồn gốc số ma túy có được là do mua của một người đàn ông không biết tên khu vực nhà thi đấu đa năng tỉnh Điện Biên với giá 200.000đ sau khi mua ma túy được T thuê xe ôm đem về chưa kịp sử

dụng thì bị bắt quả tang. Hành vi tàng trữ 0,17 gam Methamphetamine và 0,11 gam heroine trên người mục đích để sử dụng của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i Khoản 1 Điều 249/BLHS năm 2015. Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng; Kết luận giám định; Kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo.

Cáo trạng của VKSND thành phố Đ đã truy tố bị cáo là đúng ngời, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự trớc pháp luật về hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

[2]. Xét tính chất mức độ phạm tội của bị cáo thì hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi nguy hiểm cho xã hội, tội phạm mà bị cáo thực hiện thuộc trường hợp nghiêm trọng làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo nhận thức đợc tác hại của ma túy, nhận thức đợc hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Song vì nhu cầu của bản thân bị cáo đã bất chấp và cố tình vi phạm. Nên cần phải xử lý bị cáo nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

[3]. Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Cà Văn T HĐXX thấy rằng:

Ngày 25/10/2021 bị TAND huyện S, tỉnh S, xử 15 tháng tù về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" ngày 15/10/2022 chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương bản án này đến nay chưa xóa án tích; Bị cáo lại tiếp tục phạm tội mới với lỗi cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự " Tái phạm" được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52/BLHS.

Ngày 22/03/2017 bị TAND huyện S, tỉnh S xử 06 tháng tù về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" ngày 06/06/2018 chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương bản án này đến nay đã xóa án tích, bị cáo có nhân thân xấu.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS.

Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để bị cáo tiếp tục cai nghiện cải sửa lỗi lầm trở thành người công dân tốt cho gia đình và xã hội. Xét đề nghị của VKS là phù hợp HĐXX chấp nhận.

[4]. Ngoài hình phạt chính là phạt tù thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249/BLHS là phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 500 triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét kinh tế bị cáo khó khăn, bản thân lại nghiện chất ma túy. Nên không có điều kiện để thi hành. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với người đàn ông bị cáo đã gặp tại khu vực nhà thi đấu đa năng tỉnh Điện Biên đã bán ma túy cho bị cáo, do không đủ căn cứ nên cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được. HĐXX không xem xét.

[5]. Về hành vi và các Quyết định của cơ quan người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, Điều tra viên, kiểm sát viên. Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng là hợp pháp được chấp nhận.

[6]. Vật chứng của vụ án cần áp dụng Điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106/BLTTHS về xử lý vật chứng.

Tịch thu tiêu hủy: 0,17 gam Methamphetamine cùng 0,04 gam Heroine được hoàn lại sau giám định; 01 mảnh giấy màu trắng; 01 vỏ bao thuốc lá T màu vàng không có nắp đậy; 01 điếu thuốc lá;

Đối với người lái xe ô tô bị cáo đã thuê chở bị cáo ra khu vực nhà thi đấu đa năng và người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo, do không đủ căn cứ nên cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được danh tính 02 người này. HĐXX không xem xét.

[7]. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136/BLTTHS năm 2015 và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí lệ phí Tòa án bị cáo Cà Văn Tuấn phải chịu 200.000đ án phí HSST

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Điều 38/ BLHS; Điều 331, Điều 333/BLTTHS;

1. Tuyên bố: Bị cáo Cà Văn T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. Xử phạt bị cáo Cà Văn T 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 22/9/2024)

3. Vật chứng: Căn cứ: Điểm a, c Khoản 1 Điều 47/BLHS; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy: 0,17 gam Methamphetamine cùng 0,04 gam Heroine được hoàn lại sau giám định; 01 mảnh giấy màu trắng; 01 vỏ bao thuốc lá T màu vàng không có nắp đậy; 01 điếu thuốc lá.

(Vật chứng đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ vào ngày 07/01/2025 đặc điểm vật chứng mô tả theo biên bản giao nhận).

4. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136/BLTTHS năm 2015 và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí lệ phí Tòa án bị cáo Cà Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 18/03/2025).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bạc Thị Liên

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh DB
- VKSND TP Điện Biên Phủ;
- Công an TP Điện Biên Phủ;
- Bộ phận HNV- CATP Điện Biên Phủ;
- Sở TP tỉnh Điện Biên;
- CCTHADS TP Điện Biên Phủ;
- THA hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu./

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bạc Thị Liên

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mùa Thị Hà Nguyễn Thị Nhung

Bạc Thị Liên

Lê Duy Hiễn đã tái phạm nguy hiểm, chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết định khung “tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Bị can không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị can **Nguyễn Ngọc Dũng** đã bị kết án, chưa được xoá án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự “tái phạm”.

Đề cải tạo bị cáo HĐXX xét thấy cần áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc đối với bị cáo để tiếp tục giáo dục để bị các cáo cải sửa lỗi lầm của mình.